TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2022/HS-PT
Ngày: 18 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Đ Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tiếu Phương Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Đoàn Minh L; giới tính: Nam; sinh năm: 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 106/2 T, phường H, Quận x9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công an; Con ông Đoàn Văn T và bà Hà Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2/**Hoàng Thanh T1**; giới tính: Nam; sinh năm: 1993, tại: tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: 90A T, phường T, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: D5.17 Chung cư E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công an; Con ông Hoàng Lê T3, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ là Mai Thị Mai D, sinh năm: 1991 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Đ và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020, Công an Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận X4 kiểm tra hành chính căn hộ G14.02 chung cư G số 278-283 B, Phường X2, Quận X4 phát hiện 06 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm Nguyễn Văn Đ, Lữ Nhựt S, Phạm Bá H3, Hà Mạnh L3, Lỗ Hoài P2 và Dương Minh L4.

Kiểm tra điện thoại di động của đối tượng Nguyễn Văn Đ phát hiện có tin nhắn trao đổi qua lại giữa Đ với Đoàn Minh L và Hoàng Thanh T1, là Cảnh sát khu vực và Cảnh sát phòng chống tội phạm thuộc Công an Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định: Đoàn Minh L là Cảnh sát khu vực tại Công an Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ tháng 11/2014 đến tháng 10/2020, được phân công nhiệm vụ quản lý Khu phố 1, Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàng Thanh T1 là Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an Phường X2, Quận X4 trong thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 10/2020, được phân công nhiệm vụ phòng chống tội phạm tại Khu phố 1, Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh. Chung cư G, địa chỉ: 278-283 B thuộc Khu phố 1, Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn được phân công, Đoàn Minh L và Hoàng Thanh T1 có biết Nguyễn Văn Đ, người thuê căn hộ G14.02 Chung cư G.

Khoảng tháng 9/2019, do nghi ngờ có người sử dụng trái phép chất ma túy, L và T1 tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ G14.02 nhưng không phát hiện vi phạm. Sau đó, Nguyễn Văn Đ hẹn T1 và L ra quán cà phê (không nhớ rõ địa chỉ) để đề nghị việc mỗi tháng Đ sẽ gửi cho T1 và L số tiền 5.000.000 đồng để hai người không tiến hành kiểm tra căn hộ G14.02 và thông báo trước cho Đ biết khi có lực lượng kiểm tra chung cư, tạo điều kiện thuận lợi để Đ cho người khác thuê căn hộ này, trong đó có khách thuê căn hộ để sử dụng trái phép chất ma túy, T1 và L đồng ý. Tuy nhiên, Đ không đưa tiền như thỏa thuận, sau đó T1 nghỉ phép đến khoảng đầu tháng 10/2019 thì trở lại công tác.

Vào khoảng đầu tháng 10/2019, trong ca trực khoảng 00 giờ, không nhớ rõ thời gian, có người bảo vệ sảnh chung cư tên là L gọi điện thoại cho T1, thông báo có người dân chung cư phản ánh tại căn hộ G14.02 gây mất trật tự. T1 gọi điện thoại cho Đoàn Minh L để thông báo sự việc trên, Đoàn Minh L nói T1 đi kiểm tra. Sau đó, T1 nói Vương Đình T4 (là Cảnh sát khu vực Công an Phường X2, Quận X4), đang thực hiện cùng ca trực, cùng với T1 đi kiểm tra.

Khi đến chung cư, L (bảo vệ sảnh) mở cửa thang máy để T1 và T4 đi lên kiểm tra căn hộ G14.02. T1 gọi người mở cửa căn hộ G14.02 nhưng không có người mở cửa nên T1 và T4 cùng đi xuống sảnh gặp L (bảo vệ), được thông báo biết Đ có thuê căn hộ G6.02 nên cả hai cùng đi lên căn hộ này. T1 gọi mở cửa căn hộ G6.02, Nguyễn Văn Đ mở cửa, T1 và Đ cùng đi vào bên trong căn hộ này, T4 đứng ở phía ngoài. T1 yêu cầu Đ mở cửa căn hộ G14.02 để kiểm tra, Đ nói sẽ đưa cho T1 số tiền 50.000.000 đồng để bỏ qua không kiểm tra, Đ đưa trước 30.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng sẽ đưa sau, T1 đồng ý. Đ đưa cho T1 01 (một) túi giấy, bên trong túi có 01 (một) chai rượu nhãn hiệu Chivas 12, tiền mặt 30.000.000 đồng. Sau đó, T1 và T4 cùng trở về trụ sở Công an phường, không kiểm tra căn hộ G14.02. Khoảng buổi trưa ngày hôm sau (không rõ giờ), T1 gặp và đưa cho T4 số tiền 10.000.000 đồng, T4 hỏi đây là tiền gì, T1 trả lời là tiền bồi dưỡng kiểm tra hôm qua. Buổi chiều cùng ngày, T1 gặp và đưa cho Đoàn Minh L số tiền 10.000.000 đồng.

Khoảng 02 ngày sau, Đ hẹn gặp và trực tiếp đưa cho T1 số tiền 10.000.000 đồng, T1 đưa lại cho Đoàn Minh L toàn bộ số tiền này. Tiếp tục khoảng 02 ngày sau, Đ trực tiếp gặp và đưa cho T1 số tiền 10.000.000 đồng, số tiền này T1 giữ lại sử dụng.

Ngày 25/10/2019, Đ hẹn gặp, thỏa thuận sẽ đưa cho Đoàn Minh L và T1 mỗi tháng 5.000.000 đồng /01 căn hộ (gồm căn hộ G14.02, G6.02) để không kiểm tra hai căn hộ này và thông báo cho Đ biết khi có lực lượng kiểm tra, nhưng Đoàn Minh L và T1 không đồng ý.

Khoảng giữa tháng 12/2019, Đ thỏa thuận mỗi tháng sẽ gửi cho T1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, vào ngày 20/01/2020, Đ đưa cho T1 số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 02/2020, T1 hỏi mượn Đ số tiền 4.000.000 đồng để trả nợ cho một người em quen biết xã hội tên Nguyễn Đ Thọ, Đ đồng ý. T1 cung cấp cho Đ tài khoản ngân hàng số 0181003332447, Đ nhờ một người bạn tên Nguyễn Thị Hạnh D1 chuyển tiền số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0071001170973 của D1 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0181003332447 của chị Lê Thị Kim P4, số tiền này T1 chưa trả lại cho Đ. Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020, T1 không tiến hành kiểm tra 02 căn hộ nêu trên của Đ.

Đối với Đoàn Minh L: Khoảng cuối tháng 12/2020, L nói Đ chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 012100147034 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Mai Tuyết T6, mục đích để trả tiền nợ L mượn của T6 trước đó, Đ đồng ý. Sau đó, Đ nhờ Nguyễn Thị Hạnh D1 chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên của Mai Tuyết T6.

Vào tháng 01/2020, Đ trực tiếp gặp và đưa cho L số tiền 10.000.000 đồng. Tháng 02/2020, L nói Đ chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Mai Tuyết T6, nhưng L không rõ Đ có chuyển tiền hay không (quá

trình điều tra xác định: không có số tiền nào được chuyển vào tài khoản ngân hàng số 012100147034 của Mai Tuyết T6). Tháng 3/2020, Đ trực tiếp gặp và đưa cho L số tiền 10.000.000 đồng. Từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020, L không tiến hành kiểm tra 02 căn hộ nêu trên của Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 56/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 phạm tội "Nhận hối lộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Minh L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Cấm bị cáo Đoàn Minh L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực Công an, An ninh nhân dân trong thời hạn là 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Cấm bị cáo Hoàng Thanh T1 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực Công an, An ninh nhân dân trong thời hạn là 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2021 và 27/01/2022 các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 về tội "Nhận hối lộ" theo Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây dư luận xấu trong xã hội. Mức án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đại diện Viện

kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ mới mà bị cáo cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm trong quá trình nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đoàn Minh L là Cảnh sát khu vực tại Công an Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàng Thanh T1 là Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an Phường X2, Quận X4. Chung cư G, địa chỉ: 278-283 B thuộc Khu phố 1, Phường X2, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa bàn được phân công quản lý của Đoàn Minh L và Hoàng Thanh T1. Để L và T1 không kiểm tra 02 căn hộ G14.02 và G6.02 chung cư G, Nguyễn Văn Đ (người thuê 02 căn hộ trên) đã thỏa thuận đưa tiền cho L và T1. Nguyễn Văn Đ đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo Đoàn Minh L, với số tiền tổng cộng 25.000.000 đồng và nhiều lần đưa tiền cho bị cáo Hoàng Thanh T1 với số tiền tổng cộng là 56.000.000 đồng. Trong đó, Đoàn Minh L được hưởng lợi tổng cộng số tiền 45.000.000 đồng, Hoàng Thanh T1 được hưởng lợi số tiền 26.000.000 đồng, Vương Đình T4 nhận 10.000.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 phạm tội "Nhận hối lộ" theo Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Hành vi của các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Việc các bị cáo L, T1 không tiến hành kiểm tra tra các căn hộ G14.02, G6.02 và thông báo cho Đ biết khi có lực lượng công an kiểm tra chung cư, tạo điều kiện thuận lợi cho Đ cho người khác thuê lại căn hộ này để sử dụng trái phép chất ma túy, đã gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điểm đ Khoản 2 và Khoản 5 Điều 354; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt mỗi bị cáo 07 năm tù là phù hợp.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã chủ động nộp lại khoản tiền thu

lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, các bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt: Bị cáo T1 có cha mẹ có nhiều cống hiến trong ngành công an, ông nội và 02 bác ruột được tặng thưởng "Huân chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ". Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T1 có nộp chứng cứ mới là giấy xác nhận của Uỷ ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Sơn Kỳ thể hiện bị cáo là lực lượng tình nguyện viên, tham gia chống dịch Covid 19. Do vậy, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1; Sửa một phần bản án sơ thẩm giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 phạm tội "Nhận hối lộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Minh L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Cấm bị cáo Đoàn Minh L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực Công an, An ninh nhân dân trong thời hạn là 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Đoàn Minh L, Hoàng Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- BCTN (2);
- Lưu (10) 19b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên